

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

---

**LÊ THỊ XUÂN ĐÀO**

**KHUYNH HƯỚNG NHẬN THỨC LẠI  
TRONG SÁNG TÁC CỦA NGUYỄN MINH CHÂU SAU  
1975**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam  
Mã số: 60. 22. 34

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ  
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**Đà Nẵng - Năm 2010**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học:  
TS. Phan Ngọc Thu

Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Phong Nam

Phản biện 2: TS. Đinh Lựu

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp  
Thạc sĩ Khoa học Xã hội và Nhân văn, họp tại Đại học Đà  
Nẵng, ngày 26 tháng 9 năm 2010.

*Có thể tìm luận văn tại:*

- Trung tâm thông tin – học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

## 1. Lí do chọn đề tài:

a. Nhận thức và nhận thức lại là một hoạt động của đời sống tinh thần con người. Nhờ quá trình nhận thức và nhận thức lại đó mà con người ngày càng không ngừng hiểu biết về hiện thực khách quan và cả về chính mình. Quan sát trong lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật, chỉ có những người nghệ sĩ thực sự tài năng và bản lĩnh mới luôn khẳng định phong cách và cá tính sáng tạo để không lẫn với người khác, đồng thời cũng không ngừng “nhận thức lại” để đổi mới tư duy nghệ thuật.

b. Nguyễn Minh Châu (1930 - 1989) là một trong số những nhà văn có vị trí vô cùng quan trọng trong nền văn học Việt Nam hiện đại nửa sau thế kỉ XX. Ông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một nhà văn - chiến sĩ với những tiểu thuyết nổi tiếng trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Ông còn là nhà văn có nhiều trở trở với khát vọng đổi mới nền văn học nước nhà từ sau 1975.

c. Mặt khác, tác phẩm của Nguyễn Minh Châu đã nhiều năm được chọn đưa vào giảng dạy ở nhà trường phổ thông. Trước đây là hai tác phẩm *Bức tranh* (THCS) và *Mảnh trăng cuối rừng* (THPT), hiện nay là *Bến quê* (THCS) và *Chiếc thuyền ngoài xa* (THPT). Vì vậy, tìm hiểu đề tài *khuyh hướng nhận thức lại trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu sau 1975* không chỉ để thấy rõ hơn sự nghiệp của một nhà văn, thấy rõ hơn quy luật vận động và phát triển của văn học sau 1975, mà còn giúp ích thiết thực cho việc dạy và học những tác phẩm trong nhà trường nói chung và sáng tác của Nguyễn Minh Châu nói riêng.

## 2. Lịch sử vấn đề

### 2.1. Nhìn chung về tình hình nghiên cứu sáng tác của Nguyễn Minh Châu sau 1975.

Điểm lại tình hình nghiên cứu về Nguyễn Minh Châu, chúng tôi thấy có hàng trăm bài viết – công trình được công bố. Trong số đó, có rất nhiều công trình nghiên cứu trực tiếp về tác giả, tác phẩm. Ở mảng truyện ngắn, giới nghiên cứu thường tập trung vào những khía cạnh như: nghệ thuật xây dựng nhân vật, kết cấu – cốt truyện, ngôn ngữ và giọng điệu... của truyện ngắn Nguyễn Minh Châu. Tập trung nhất là những ý kiến sau:

- Nguyễn Đăng Mạnh - Trần Hữu Tá: đưa ra những nhận xét khái quát nhất về hệ thống các nhân vật trong những sáng tác của Nguyễn Minh Châu, phát hiện những nét riêng trong cái nhìn nghệ thuật của nhà văn, đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế của nhà văn.

- Huỳnh Như Phương cho rằng Nguyễn Minh Châu đã “soi” nhân vật của mình từ nhiều góc độ khác nhau vì thế truyện ông đã đạt đến chiều sâu nhất định về phương diện tự sự lẫn tâm lí.

- Trần Đình Sử nhận định “Bến quê” là “sự thể nghiệm một hướng trần thuật có chiều sâu”. Nhà văn đã hướng ngòi bút của mình vào những hiện tượng đời sống trong chiều sâu triết học và lịch sử.

- Nguyễn Văn Hạnh cho rằng đổi mới cách viết của Nguyễn Minh Châu bắt đầu bằng việc có cách nhìn mới về con người.

- Trịnh Thu Tuyết trong *Nguyễn Minh Châu với nghệ thuật xây dựng nhân vật truyện ngắn*, tạp chí Nhà văn, số 7 - 2000 đã chỉ ra những thay đổi căn bản trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của

Nguyễn Minh Châu: đó là độc thoại nội tâm được tăng cường sử dụng để khắc họa tâm lí, tính cách nhân vật.

### 2.2. Những bài viết, công trình liên quan trực tiếp đến đề tài.

Trong những công trình liên quan trực tiếp đến đề tài, đáng chú ý nhất là cuốn *Phong cách nghệ thuật Nguyễn Minh Châu* của Tôn Phương Lan và cuốn *Nguyễn Minh Châu và công cuộc đổi mới văn học Việt Nam sau 1975* của Nguyễn Văn Long và Trịnh Thu Tuyết.

- Tôn Phương Lan cho rằng để tìm hiểu phong cách nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu thì phải hiểu được quan điểm nghệ thuật của nhà văn, đồng thời, phải xem xét nhà văn đã thể hiện quan điểm đó vào việc xây dựng tác phẩm ra sao. Nghĩa là phải xem xét nhà văn đã xây dựng nhân vật của mình thế nào, miêu tả hiện thực, tạo tình huống, ngôn ngữ ra sao. Trên suy nghĩ đó, tác giả đã làm nổi bật phong cách của Nguyễn Minh Châu ở mảng truyện ngắn.

- Trịnh Thu Tuyết đã cho rằng Nguyễn Minh Châu đã “*vượt lên những giới hạn của chính mình và của cả nền văn học, để tìm con đường đổi mới*”.

- Phạm Vĩnh Cư nhận định: trong *Khách ở quê ra* và *Phiên chợ Giát* thì nhân vật tiểu thuyết thực sự xuất hiện – đó là con người nhiều chiều, tính cách vừa mâu thuẫn vừa đồng nhất.

Tổng hợp, tiếp thu ý kiến của những người đi trước, chúng tôi sẽ cố gắng đi sâu tìm hiểu *khuyň hướng nhận thức lại trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu sau 1975* để qua đó thấy được sự đóng góp của nhà văn cho công cuộc đổi mới nền văn học nước nhà khi bước vào thời kì hội nhập với văn học nhân loại.

## 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

### 3.1. Đối tượng nghiên cứu:

- Đi sâu tìm hiểu về *khuyň hướng nhận thức lại trong sáng tác Nguyễn Minh Châu sau 1975* trên cả hai phương diện tư tưởng và nghệ thuật.

### 3.2. Phạm vi nghiên cứu:

- Nguyễn Minh Châu toàn tập, tập 3, Nxb Văn học 2001.  
- Đối chiếu, so sánh với những sáng tác của chính tác giả ở giai đoạn trước và sáng tác của những nhà văn cùng thời.

## 4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp lịch sử
- Phương pháp tiếp cận hệ thống
- Phương pháp so sánh đồng đại và lịch đại
- Phương pháp phân tích – tổng hợp

## 5. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, luận văn được triển khai thành 3 chương:

**Chương 1:** Vài nét về cuộc đời, sự nghiệp của Nguyễn Minh Châu và *khuyň hướng nhận thức lại trong văn học Việt Nam sau 1975*.

**Chương 2:** Những vấn đề nổi bật của *khuyň hướng nhận thức lại trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu sau 1975*.

**Chương 3:** Nghệ thuật biểu hiện *khuyň hướng nhận thức lại trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu sau 1975*

## Chương 1

### VÀI NÉT VỀ CUỘC ĐỜI, SỰ NGHIỆP CỦA NGUYỄN MINH CHÂU VÀ KHUYNH HƯỚNG NHẬN THỨC LẠI TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM SAU 1975

#### 1. 1. Vài nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Minh Châu

##### 1.1.1. Cuộc đời.

###### 1.1.1.1. Gia đình.

Nguyễn Minh Châu sinh năm 1930 trong một gia đình nhà nông thuộc duyên hải miền Trung. Hơn ai hết, ông am hiểu đặc điểm, tâm lí, suy nghĩ của người nông dân. Sau hình tượng người lính, ông dành sự quan tâm đặc biệt cho những số phận con người lam lũ.

Chính vì có sự gắn bó đặc biệt với người nông dân quê mình nên khi viết về họ, Nguyễn Minh Châu không chỉ tái hiện hình ảnh người nông dân mà còn sẻ chia cùng họ những đắng cay, ngọt bùi của những kiếp người “bán mặt cho đất bán lưng cho trời”.

###### 1.1.1.2. Con người.

Nguyễn Minh Châu là một con người rất ít nói, hay nói đúng hơn không có sở trường về diễn thuyết như ông đã từng nhận định về mình. Ông rất hay cá thẹn khi phát biểu trước đám đông nhưng lại rất chân thật – chân thật với nghề, với bạn, và với chính mình.

Ẩn sau dáng vẻ rụt rè, ít nói, cá thẹn đó là một sự thâm sâu trong văn chương và đặc biệt là cả một bầu nhiệt huyết với con người, cuộc đời. Sự nhút nhát bên ngoài đó cũng không che giấu được sự dũng cảm gần như bẩm sinh trong suy nghĩ của một nhà văn lớn. Ở con người đó lúc nào cũng đòi hỏi cao về chính mình và nghề nghiệp.

###### 1.1.1.3. Quê hương xứ Nghệ.

Quê hương xứ Nghệ của Nguyễn Minh Châu là mảnh đất ở cửa sông. Đó là mảnh đất cằn cỗi, hoang sơ. Thiên nhiên nơi đây khắc nghiệt như thử thách sức chịu đựng của con người với những đợt gió Lào cát trắng bỏng rát cùng với bao thiên tai, lũ lụt hằng năm. Nguyễn Minh Châu rất gắn bó với con người và mảnh đất nơi đây.

Trong sự nghiệp sáng tác của mình, ông đã dành phần lớn công sức và tâm huyết để khám phá, thể hiện con người và vùng đất được mệnh danh là “địa linh nhân kiệt” này. Mảnh đất Nghệ An không chỉ được biết đến là một vùng “địa linh nhân kiệt”, Nghệ An còn là một mảnh đất gắn với bề dày truyền thống lịch sử. Truyền thống đó được hun đúc từ trong bao gian khổ nhọc nhằn của nhiều thế hệ để làm nên vẻ đẹp truyền thống của một làng quê Việt Nam.

###### 1.1.1.4. Nhà văn – chiến sĩ.

Sinh năm 1930, đến năm 1950 Nguyễn Minh Châu nhập ngũ như bao nhiêu thế hệ thanh niên lớn lên trong cảnh đất nước bị chia cắt. Cùng năm đó, ông đứng vào hàng ngũ của Đảng, bắt đầu cuộc đời vừa cầm súng vừa cầm bút. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nhà văn – chiến sĩ Nguyễn Minh Châu được đi nhiều nơi, lăn lộn trên chiến trường, gặp gỡ nhiều chiến sĩ. Chính sự trải nghiệm này đã giúp nhà văn viết nên những bộ tiểu thuyết đậm sử thi cũng như những truyện ngắn viết về thời hậu chiến của ông.

Ba yếu tố quê hương, gia đình và sự trải nghiệm của cuộc đời mình đã ảnh hưởng sâu sắc đến sáng tác của Nguyễn Minh Châu. Cũng chính những yếu tố đó đã đem lại cho nhà văn những nét riêng trong phong cách không dễ gì gặp lại ở bất cứ nhà văn nào.

### **1.1.2. Sự nghiệp sáng tác.**

Nguyễn Minh Châu đã để lại một di sản văn học phong phú với nhiều thể loại gồm: tiểu thuyết, truyện ngắn, tiểu thuyết cho thiếu nhi, tiểu luận phê bình.

Về tiểu thuyết có: “*Cửa sông*”, “*Dấu chân người lính*”, “*Miền cháy*”, “*Lửa từ những ngôi nhà*”, “*Những người đi từ trong rừng ra*”, “*Mảnh đất tình yêu*”...

Về truyện ngắn có tập “*Những vùng trời khác nhau*”, “*Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành*”, “*Chiếc thuyền ngoài xa*”, “*Cỏ lau*”.

Tác phẩm dành cho thiếu nhi như: “*Từ già tuổi thơ*”, “*Những ngày lưu lạc*”, “*Đào đá kì lạ*”.

Nói đến sự nghiệp văn học của Nguyễn Minh Châu không thể không nói đến nhiều bài tiểu luận – phê bình, chân dung văn học... tất cả được tập hợp và in lại trong “*Trang giấy trước đèn*”. Cuốn sách đã cho thấy ý thức rất rõ về trách nhiệm của nhà văn trước nhân dân, đất nước, trước cuộc sống.

## **1.2. Nhìn chung về khuynh hướng nhận thức lại trong văn học Việt Nam sau 1975.**

### **1.2.1. Hoàn cảnh lịch sử - xã hội và văn học nghệ thuật sau năm 1975.**

Sau 1975, đất nước thu về một mối, cuộc sống con người cũng mở ra theo một hướng khác. Từ cuộc sống không bình thường trong chiến tranh con người trở lại với cuộc sống đời thường, trở về với cơm áo gạo tiền, với những lo toan thường nhật, với những mối quan hệ phức tạp, đa đoan của cuộc đời.

Văn học trước đây do hoàn cảnh chiến tranh chi phối, nhà văn phải mài dũa ngòi bút của mình để nhiệt tình ngợi ca, không gian văn

hóa cũng như văn học bị thu hẹp lại. Sau 75, không gian văn hóa được mở rộng hơn, có điều kiện giao lưu tiếp xúc rộng rãi với nhiều nước trên thế giới. Văn học không thể tiếp tục chảy mãi dòng chảy theo quán tính như trước.

Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ VI năm 1986 đã chỉ ra đòi hỏi mới là “*nhu cầu bức thiết*”, là “*vấn đề có ý nghĩa sống còn*” của dân tộc. Về chủ quan, các nhà văn tự cảm thấy không thể tiếp tục lối viết như cũ, họ đã có sự thức nhận lại. Về khách quan, đổi mới đang rầm rộ trên tất cả các lĩnh vực, công chúng yêu văn học ngày càng đòi hỏi văn chương không thể đứng ngoài rìa cuộc sống mà phải mang hơi thở của cuộc sống đời thường.

### **1.2.2. Những biểu hiện của khuynh hướng nhận thức lại trong văn học sau 1975.**

#### **1.2.2.1. Nhận thức lại hiện thực.**

Một trong những biểu hiện của *khuynh hướng nhận thức lại* là nhận thức lại hiện thực đã qua để phát hiện thêm những chiều sâu, những phát hiện mới mà trước đây chưa được nói đến hoặc chưa có dịp nói đến.

Nhận thức lại hiện thực xuất hiện khá sớm trong thơ ca. Thơ ca sau 1975 thay vì hát “*giọng cao*” như trước thì bây giờ chuyển sang “*giọng trầm*”. Nhà thơ đã nhìn cuộc sống bằng chính đôi mắt mình, nói lên tiếng nói của chính mình, điều đó đã tạo ra nhiều nhà thơ có bản sắc riêng.

Trong văn xuôi, hiện thực bây giờ không chỉ còn là hiện thực về cuộc đấu tranh của dân tộc các nhà văn đã tập trung thể hiện những bức tranh hiện thực với nhiều mảng sáng - tối, đặc biệt là những mảng tối, mà trước đây thường bị che lấp. Hiện thực đó bây giờ hiện lên càng xót xa và nhức nhối hơn.

### 1.2.2.2. Nhận thức lại quan niệm nghệ thuật về con người.

Con người trong văn xuôi kháng chiến là con người sáng tạo ra lịch sử, là lực lượng chủ yếu của cuộc cách mạng, là chủ nhân của đất nước. Sau 1975, quan niệm nghệ thuật về con người cũng được nhìn nhận lại. Hình tượng con người bây giờ âu lo và trách nhiệm hơn với chính mình và với cuộc sống. Con người đó trầm tư hơn, triết lí hơn về những nghĩa lí của cuộc đời.

Con người trong văn xuôi thời chống Mĩ được chú ý khắc họa ở đời sống tình cảm, vẻ đẹp tâm hồn. Nhiều tác phẩm khai thác cái tư thế bình tĩnh tự tin, sự thanh thản của lòng người ngay cả giữa chiến trường ác liệt. Con người trong văn học bây giờ là những cá nhân với đầy rẫy những phức tạp và bí ẩn.

### 1.2.2.3. Nhận thức lại về quan hệ giữa hiện thực và văn học, giữa văn học và chính trị.

Hiện thực trong văn học trước 75 là hiện thực được khúc xạ qua lăng kính của nhà văn với định hướng và dụng ý nhất định. Mối quan hệ giữa hiện thực và văn học như trên tỏ rõ ưu thế trong thời chiến, nhưng nó tỏ ra không còn phù hợp khi đất nước trở lại hòa bình. Khi hòa bình trở lại, các nhà văn không còn dừng lại ở chỗ phản ánh hiện thực mà còn nghiên ngẫm về hiện thực đó.

*Quan hệ giữa văn học và chính trị cũng được nhận thức lại ở giai đoạn này.* Ở một khía cạnh nào đó, có thể hiểu rằng chức năng của chính trị thì làm cho con người ta yên lòng, còn chức năng của văn chương thì làm con người ta xao xuyến, rung động. Trước đây, do hoàn cảnh chiến tranh chi phối nên đã coi văn học như vũ khí của chính trị và nhiệm vụ chính của văn học là phục vụ chính trị. Từ sau đại hội VI, mối quan hệ này được nhìn nhận lại. Văn học bây giờ không nói “một chiều” theo chính trị mà có sự độc lập riêng. Nhận

thức lại mối quan hệ này không có nghĩa là tách rời chúng một cách độc lập mà từ nhận thức mới này, nhà văn sẽ không còn cho ra đời những tác phẩm mang tính minh họa nữa.

### 1.2.2.4. Nhận thức lại về giọng điệu, ngôn ngữ.

Giọng điệu chủ yếu của văn học 45-75 là giọng ngợi ca, trang nghiêm. Đi kèm theo đó là tính độc thoại, nhà văn là người truyền phán chân lí, là người duy nhất “biết tuốt”. Văn học bước vào thời kì đổi mới thì văn học chủ yếu mang giọng trầm tĩnh của những suy tư khắc khoải, đôi khi cũng nổi lên giọng phê phán khá gay gắt nhưng rồi cũng lắng xuống để hòa vào các giọng khác.

Cũng như thơ ca, trong văn xuôi chặng đường này cũng khát vọng đi tìm một thứ ngôn ngữ gần gũi, đời thường hơn. Nhà văn bắt đầu trở về với ngôn ngữ đời sống. Nhà văn không còn là người truyền phán chân lí và cũng không là người biết được tất cả. Tư cách của bạn đọc và nhà văn ngang nhau, cùng đi vào lí giải hiện tượng và người đọc có quyền phán xét đúng sai theo quan niệm của riêng mình.

Như vậy, sau chiến tranh, tình hình khủng hoảng trầm trọng của nền kinh tế cũng như ngoại giao, chính trị, văn hóa, đất nước bắt buộc phải bước vào công cuộc cải tổ trên mọi lĩnh vực. Chính công cuộc cải tổ đó đã tạo cảm hứng nhận thức lại trong văn học trên tất cả các mặt. Nổi bật cho khuynh hướng đó là những sáng tác của Nguyễn Minh Châu sau 1975

## Chương 2

### NHỮNG VẤN ĐỀ NỔI BẬT CỦA KHUYNH HƯƠNG NHẬN THỨC LẠI TRONG SÁNG TÁC CỦA NGUYỄN MINH CHÂU SAU 1975.

#### 2.1. Nhận thức lại quan niệm nghệ thuật về con người.

*2.1.1. Quan niệm nghệ thuật về con người trong sáng tác Nguyễn Minh Châu trước 1975 - hành trình “đi tìm hạt ngọc ẩn giấu trong tâm hồn con người”.*

Vấn đề nổi bật trong những tác phẩm của Nguyễn Minh Châu giai đoạn này là số phận của dân tộc, của cộng đồng. Cùng với đó, con người thời đại này là những con người “*sẵn sàng đổi mọi thứ khả năng khác của riêng mình để lấy một thứ khả năng quân sự*” (Lữ - *Dấu chân người lính*). Với nhận thức về con người như vậy nên hầu như trong các sáng tác của Nguyễn Minh Châu thời đại này tập trung xây dựng những con người lí tưởng, những nhân cách sáng ngời, những anh hùng mang tầm vóc lịch sử.

Ý thức được sự mờ nhạt trong bối cảnh chung đó, một mặt Nguyễn Minh Châu tập trung ca ngợi những con người anh hùng trong một thời đại anh hùng như là một xu hướng chung; một mặt, nhà văn đã mạnh mẽ thấy được nét riêng của mỗi con người trên cái nền chung. Nguyễn Minh Châu đã ý thức đi vào khai thác chiều sâu tâm hồn con người. Điều này tuy còn mờ nhạt trong những sáng tác ở chặng đường đầu nhưng sẽ là tiền đề cho việc thay đổi quan niệm nghệ thuật về con người trong những tác phẩm ở chặng đường sau.

*2.1.2. Quan niệm nghệ thuật về con người trong sáng tác Nguyễn Minh Châu sau 1975.*

*2.1.2.1. Từ con người cộng đồng, con người sử thi đến con người cá nhân, cá thể, con người tự ý thức, con người biết sám hối.*

Nếu con người trước đây là con người hiện lên với hành động, với tính cách thì nay con người được đặt trong sự rối bời nội tâm. Con người trong sáng tác của nhà văn giai đoạn này là những con người tự quan sát, tự dày vò, tự phán xét. Sự sám hối này không phải do những chuẩn mực đạo đức bên ngoài mà phần lớn là do sự đánh thức của tòa án lương tâm.

Đề cập đến sự thức tỉnh ý thức cá nhân, sự sám hối trong mỗi người không phải chỉ đến Nguyễn Minh Châu mới nói đến. Do hoàn cảnh chiến tranh nên văn học phải “*tạm quên*” những đòi hỏi của một cái “*tôi*” chân chính - đó là quyền được thừa nhận, được hạnh phúc và được khao khát hướng thiện. Tự ý thức về bản thân giúp con người hiểu mình hơn và từ đó làm chủ được bản thân mình.

*2.1.2.2. Con người trở thành đối tượng quan sát, khám phá được thể hiện như những nhân cách cá nhân đích thực và được nhìn trong tính toàn vẹn tổng thể, đa chiều.*

Con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội, xã hội được tạo nên bởi những con người riêng biệt với những số phận và cá tính riêng biệt. Chính vì vậy, con người không chỉ hiện lên với tư cách là một công dân mà còn xuất hiện với nhiều “ *gương mặt*” trong quan hệ với gia đình, bạn bè và với chính mình. Tâm hồn con người là một thế giới thu nhỏ với những vui mừng, giận hờn, đau thương, mất mát. Nguyễn Minh Châu đã đi vào thế giới phức tạp đó để khám phá bản chất con người, để hiểu và cảm thông.

Mở rộng bình diện khám phá về con người cũng là cách thừa nhận những giá trị khác nhau của con người, từ đó sẽ đánh giá con người bằng những chuẩn mực nhân bản hơn.

*2.1.2.3. Từ quan niệm con người lí tưởng đến con người là con người với tất cả mặt tốt đẹp và cả mặt nhược điểm của nó.*

Trong văn học thời chiến trước đây, người lính thường được lí tưởng hóa, được đặt trong vầng hào quang. Nhưng sau chiến tranh, họ cũng được nhìn nhận lại. Nguyễn Minh Châu đã cho thấy không ít những người lính cũng bị thoái hóa trầm trọng về bản chất.

Nếu trong chiến tranh họ là những con người chiến đấu hết mình cho cộng đồng thì khi trở về đời thường họ thành lạ lẫm, lóng ngóng và cảm giác bị thừa thãi, bị cô đơn, thậm chí là bất hạnh.

Cũng có những con người không xấu, không ác nhưng có lối sống hời hợt, nông cạn, họ không có quá trình suy ngẫm hay thức nhận về bản thân và cuộc đời. Vấn đề đó không quá quan trọng nếu nó không thành thói tục phổ biến của đời thường và thậm chí có lúc cũng là nguyên nhân đẩy con người ta vào cái chết (*Đứa ăn cắp*).

Nói về cái xấu, cái ác, cái chưa hoàn thiện không phải là bi quan mà là để nó đẹp, hoàn thiện hơn. Bằng một cái nhìn “thấu suốt”, Nguyễn Minh Châu đã cho thấy cái xấu, cái ác đôi khi rất khó nhận dạng. Bằng trách nhiệm của một người cầm bút, ông mong muốn con người hãy sống có trách nhiệm trong gia đình và cộng đồng xã hội của mình. Sống thờ ơ, vô cảm cũng là một biểu hiện của sự độc ác.

## **2.2. Nhận thức lại về hiện thực và cách tiếp cận hiện thực.**

*2.2.1. Nhận thức về hiện thực cuộc chiến tranh đã qua với cả hai mặt: hào hùng và đau thương, chiến thắng và mất mát.*

Ở những tác phẩm sau này, tác giả vẫn tiếp tục thể hiện cái hào hùng một thời của dân tộc tuy nhiên không đi sâu vào những mất

mát về thể xác mà đi sâu vào khám phá đời sống nội tâm con người sau chiến tranh ở từng khoảnh khắc khác nhau.

Trong giờ phút phải lựa chọn giữa sự sống và cái chết, ta mới phân biệt được đâu là anh hùng, đâu là kẻ phản bội. Rõ ràng, trong chiến tranh không chỉ có người anh hùng mà còn mà còn cả tiểu nhân, không chỉ có người trung thành mà còn có kẻ phản bội.

Khói lửa của chiến tranh cuốn theo hàng vạn con người vô tội trong đó những người lính trở thành nạn nhân đầu tiên. Chiến tranh có trăm nghìn hiểm nguy và người lính có trăm nghìn kiểu hi sinh khác nhau.

Văn học thời chiến thường trực diện mô tả thân phận của những người lính trên chiến trường mà ít để ý tới cuộc đời và số phận của chị em phụ nữ ở chiến tuyến hoặc hậu phương. Chiến tranh đi qua đã để lại cho họ những nỗi đau tinh thần và thể xác mà không gì có thể bù đắp nổi.

*2.2.2. Nhận thức và cảnh báo về những mặt thoái hoá, biến chất của đời sống và con người thời hậu chiến.*

Hiện thực cuộc sống sau chiến tranh không chỉ đóng khung trong những vấn đề chính trị xã hội mà mở rộng ra với nhiều mối quan hệ “đa sự, đa đoan” khác đã đem đến cho văn học một bộ mặt mới mẻ và chân thật. Nhà văn có điều kiện xoáy sâu vào những số phận cá nhân với bao bộn bề ngổn ngang, dành sự quan tâm nhiều hơn đến những riêng tư của con người.

Quang trong *Con giông* tiêu biểu cho kiểu con người thoái hoá, biến chất vì danh lợi, lãng quên quá khứ. Toàn - Đỉnh trong *Mùa trái cóc ở miền Nam* là những con “quý già đời, quý mới tập sự”. Trong đó, Thái tiêu biểu cho những biến thái, xấu xa mà thế hệ cha anh mắc phải. Là một kẻ đón hèn, Thái tiêu biểu cho những thành phần quan

lại ăn bản, phẩm chất bị mai một theo những lợi ích tầm thường. Chúng là những hiện thực đen tối trong hàng ngũ cách mạng mà nhà văn mạnh dạn phanh phui.

Không chỉ cảnh báo về những thoái hóa, biến chất của những người lính sau chiến tranh, Nguyễn Minh Châu cũng đã lên tiếng báo thức về những tệ nạn, lạc hậu của đất nước thời hậu chiến như tệ bạo lực gia đình, nạn đói nghèo.

Bằng dự cảm của một nhà văn có tầm nhìn xa, Nguyễn Minh Châu đã đưa ra những cảnh báo, những điều bất ổn trong quá trình đô thị hóa của xã hội hiện đại. *Sống mãi với cây xanh* là bức thông điệp đề cập đến vấn đề môi trường bức thiết của toàn nhân loại.

### **2.2.3. Từ cách tiếp cận hiện thực theo chiều lí tưởng đến cách tiếp cận hiện thực như sự thật vốn có.**

Sau 75, văn học từ “phản ánh hiện thực” chuyển thành “nghiên ngẫm hiện thực”. Nếu như trước đây vì hoàn cảnh, nhà văn chỉ kịp thời phản ánh được một vài khía cạnh của hiện thực thì giờ đây, bằng sự chiêm nghiệm sâu sắc, nhà văn đã có thể dựng lại những bức tranh chân thực và rộng lớn với tất cả sự đa dạng của hiện thực phong phú và phức tạp.

Phạm vi hiện thực bây giờ được nói rộng một cách tối đa: từ hiện thực ngồn ngộn bộn bề của đất nước sau chiến tranh đến hiện thực phức tạp, vô biên bên trong mỗi con người.

## **2.3. Nhận thức lại về văn học và trách nhiệm của nhà văn.**

### **2.3.1. Nhận thức lại về văn học.**

Bước ra khỏi hoàn cảnh chiến tranh, đối tượng thưởng thức văn học giờ đây cũng khác. Không chỉ có người lính viết về mình và cho mình nữa mà còn có đông đảo bạn đọc đủ mọi tầng lớp. Người

đọc bây giờ quan tâm hơn đến những vấn đề mà trước kia văn học cố tình “né tránh”. Nhiệm vụ của văn học bây giờ là lấp những khoảng trống của văn học thời chiến để lại.

Hơn nữa, cuộc sống hiện đại với những hỗn tạp, đầy rẫy oan khiên, cái xấu lẫn với cái tốt. Trong hoàn cảnh đó, văn chương phải tham gia vào trợ lực cho cuộc chiến giữa thiện và ác, phải cảnh tỉnh nhân loại trước những thói tật của mình.

### **2.3.2. Nhận thức về trách nhiệm của nhà văn.**

Chính tình yêu cuộc sống và con người đã giúp nhà văn cảm thông sâu sắc với những nỗi khổ đau của người đời, giúp họ vượt qua những khủng hoảng tinh thần và đứng vững trước cuộc sống. Tác phẩm của ông sau 1975 đã thể hiện rõ “mối quan hoài sâu sắc” này.

Nguyễn Minh Châu luôn ý thức cao độ về bản lĩnh và trách nhiệm của nhà văn. Cùng với việc phê phán mạnh mẽ thứ văn nghệ minh họa, ông chỉ ra hạn chế của việc nhà văn “*chỉ được giao phó nhiệm vụ truyền đạt chủ trương chính sách bằng hình tượng sinh động*”. Điều đó làm “*nhà văn đánh mất cái đầu và tác phẩm đánh mất tính tư tưởng*”.

Với Nguyễn Minh Châu, tình yêu cuộc sống, nhất là tình yêu thương con người là động lực thúc người cầm bút. Nhà văn có sứ mệnh thiêng liêng là “*nâng giắc*” cho những số phận không may. Để xây dựng những con người mới trong thời đại mới, mỗi nhà văn phải dùng ngòi bút của mình để phanh phui những thói tật của con người, để con người ngày một hoàn thiện hơn, để xứng đáng hơn với những thế hệ đã ngã xuống.

### CHƯƠNG 3

#### NGHỆ THUẬT BIỂU HIỆN KHUYNH HƯỚNG NHẬN THỨC LẠI TRONG SÁNG TÁC CỦA NGUYỄN MINH CHÂU SAU 1975.

##### 3.1. Về thể loại

###### 3.1.1. Từ những tiểu thuyết đậm chất sử thi và cảm hứng lãng mạn.

Trước những năm 1980, sáng tác của Nguyễn Minh Châu hướng đến bức tranh hiện thực hoành tráng và ông đã khẳng định vị trí của mình với những tiểu thuyết, truyện dài mang đậm chất sử thi. Những tác phẩm đồ sộ đó tập trung ngợi ca sức mạnh của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Bằng việc xây dựng thành công hình tượng người anh hùng cách mạng mang những phẩm chất điển hình của thời đại, mang những phẩm chất cao cả của cộng đồng, tác giả đã đem đến cho mọi người có một cái nhìn đúng đắn về cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của dân tộc.

###### 3.1.2. Đến những truyện ngắn đậm chất tiểu thuyết.

Với một dung lượng nhỏ, được lược bỏ những chi tiết rườm rà, yếu tố không gian, thời gian được dồn nén một cách tối đa, tâm lí nhân vật cũng được cô đọng lại...truyện ngắn có khả năng đi sâu khai thác những bước ngoặt của số phận nhân vật.

Từ đó, hàng loạt truyện vừa và truyện ngắn được Nguyễn Minh Châu lần lượt công bố, tạo nên một sự kiện có tiếng vang trong đời sống văn học những năm 1980. Có được điều này là vì Nguyễn Minh Châu đã biến cái “ngắn” của hình thức thành cái “dài” của nội dung, tư tưởng tác phẩm. Một tác giả truyện ngắn tài năng phải biết dừng

lại đúng lúc, biết nén, biết mở, biết “đào sâu”, biết “khơi” ở những nguồn nào.

Tiêu biểu cho những truyện ngắn giàu chất tiểu thuyết này là *Khách ở quê ra* và *Phiên chợ Giát*. Hình tượng nhân vật lão Khúng xuất hiện xuyên suốt trong hai tác phẩm như một nhân vật tiểu thuyết đích thực.

##### 3.2. Đổi mới trong điểm nhìn trần thuật và xây dựng hình tượng nhân vật.

###### 3.2.1. Đổi mới trong điểm nhìn trần thuật.

###### 3.2.1.1. Trần thuật từ ngôi thứ ba.

Lối trần thuật này được nhiều nhà văn sử dụng. Ưu điểm của phương thức trần thuật này là đem đến cho người đọc cảm giác như chính các sự kiện nói lên tất cả và nhà văn không hề nói hộ nhân vật. Trong kiểu trần thuật này, nhà văn đã đưa những biến cố, sự kiện lên hàng đầu và cố gắng xoá đi đến mức tối đa sự hiện diện của người kể chuyện.

Với cách trần thuật ở ngôi thứ ba đã làm cho người đọc sùng sốt với cách nhìn hiện thực đa chiều, bình tĩnh đến sắc lạnh và đầy tinh thần phân tích. Người đọc buộc phải đối diện với một hiện thực không tĩa gọt, sửa sang với một ý đồ giáo huấn đã định sẵn mà là một cuộc đời hết sức phức tạp đang diễn ra trước mắt mỗi người.

###### 3.2.1.2. Trần thuật từ ngôi thứ nhất.

Kể ở ngôi thứ nhất, nhân vật người kể chuyện xưng tôi kể chuyện về bản thân hay về người khác nhưng không lộ rõ về tác giả. Nhân vật người kể chuyện xưng “tôi” giữ vai trò quyết định đối với toàn bộ cấu trúc văn bản. Đó cũng là một cách tăng độ tin cậy ở bạn đọc, một lối làm cho tác phẩm thêm hấp dẫn hơn.

Kiểu trần thuật trong *Bức tranh* là ví dụ. Người họa sĩ đã tự đối diện với lương tâm của mình, tự ý thức về lỗi lầm không thể nào sửa chữa lại được của mình, tự soi rọi những mảng sáng tối trong nội tâm mình dưới “*luồng ánh sáng hàng nghìn nến*”.

Ngoài ra, trong những truyện ngắn sau 1975, Nguyễn Minh Châu còn sử dụng kiểu trần thuật từ ngôi thứ nhất với những nhân vật có đời sống nội tâm phong phú.

Trong một số truyện ngắn giai đoạn sau 1975, Nguyễn Minh Châu đã sử dụng nhân vật người kể chuyện như sự hoá thân của chính tác giả vừa thể hiện sự chiêm nghiệm và nhận thức của ông trước cuộc đời, con người.

### 3.2.2. *Đổi mới trong xây dựng hình tượng nhân vật.*

Những nghệ thuật dưới đây không phải là những thủ pháp nghệ thuật của riêng Nguyễn Minh Châu nhưng đó là những thủ pháp được ông sử dụng và đạt được những thành công nhất định khi mô tả, khắc họa nhân vật.

#### 3.2.2.1. *Miêu tả tâm lí nhân vật và độc thoại nội tâm.*

Ở những sáng tác sau này, ngòi bút Nguyễn Minh Châu đã len lỏi, đi sâu vào bên trong những góc ngách sâu kín nhất của tâm hồn con người, miêu tả họ diễn biến tâm lí xác thực. Ở những nhân vật này người đọc không dễ đánh giá tốt xấu, đúng sai vì đôi khi hành động nhân vật không đồng nhất với lời nói của nó, lời nói đôi khi không đồng nhất với suy nghĩ.

Trong truyện ngắn *Bức tranh*, độc thoại nội tâm được sử dụng triệt để nhằm soi tâm lí nhân vật ở cả những “*góc tăm tối cuối cùng*”. Nguyễn Minh Châu đã mượn bút pháp của một nhà họa sĩ với tham vọng phơi bày nhiều góc độ, vòm khối, chiều kích của tâm lí con người.

Trong *Phiên chợ Giát*, tình cảm gắn bó máu thịt của lão Khúng với con Khoang đen cũng đã được Nguyễn Minh Châu biểu hiện qua những chi tiết miêu tả và phân tích tâm lý tinh tế, chính xác.

#### 3.2.2.2. *Xây dựng hình tượng nhân vật qua tình huống truyện.*

Vì cuộc đời thì đa sự mà con người thì đa đoan nên trong cuộc sống có vô vàn những “*tình thế*” khác nhau. Vậy nên khi sáng tác truyện, nhà văn cố gắng tạo nên những tình huống đa dạng trong tác phẩm của mình.

Các truyện ngắn *Bức tranh*, *Bến quê* tình huống truyện có tính chất luận đề. Tình huống truyện ban đầu tưởng như ngẫu nhiên nhưng ngày càng được khởi động qua hồi ức, qua những tương quan đối lập để tác giả chiêm nghiệm, triết luận về đời sống, nâng tác phẩm lên tầm phổ quát.

#### 3.2.2.3. *Xây dựng nhân vật qua hệ thống các biểu tượng.*

Những biểu tượng trong tiểu thuyết của Nguyễn Minh Châu phần nhiều còn mang tính đơn nghĩa, còn nặng về lí tưởng. Chỉ cho đến những truyện ngắn sau này thì những biểu tượng đó mới đa dạng và gọi ra sự suy ngẫm ở người đọc.

*Chiếc thuyền ngoài xa* là một biểu tượng đẹp. Qua việc cảm nhận vẻ đẹp của biểu tượng này, người đọc có thể tiếp nhận thông điệp của tác giả qua hình ảnh “*chiếc thuyền ngoài xa*”.

Một *Bến quê* với *bãi phù sa màu mỡ* bên kia sông là biểu tượng lưu giữ những truyền thống văn hoá nghìn đời của dân tộc. Chỉ có những ai đã từng đi đến nhiều nơi, đã trải nghiệm nhiều trong cuộc đời mới có được những suy nghĩ như vậy.

Một trong những biểu tượng giàu ý nghĩa và gây cảm xúc mạnh nhất trong những truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu là *bàn tay*.

Dường như khi miêu tả kĩ đôi bàn tay, nhà văn có thể cho người đọc cảm nhận được tâm hồn của chủ nhân nó.

### **3.3. Sự đổi mới về ngôn ngữ trần thuật.**

#### **3.3.1. Ngôn ngữ triết luận.**

Những sáng tác của Nguyễn Minh Châu giai đoạn này người đọc dễ dàng nhận ra chất triết lí đậm hơn ở những tác phẩm trước. Đặc trưng triết lí của Nguyễn Minh Châu là “*mượn một hoàn cảnh bình thường nhưng đầy sức ẩn dụ để truyền cho người đọc cái phần tư tưởng, phần suy nghĩ mang triết lí riêng biệt nhất của riêng họ*”.

Nếu trước đây chiến tranh luôn được nhìn ở mặt tốt đẹp, tích cực thì nay dưới cái nhìn của Nguyễn Minh Châu, “*Chiến tranh làm người ta hư đi hơn là làm người ta tốt lên*” (Cỏ lau). Triết lí này được trở đi trở lại trong nhiều sáng tác của Nguyễn Minh Châu sau 75.

Cuộc đời không thiếu những lúc “vòng vèo” hoặc “chùng chình”, trong đó, con người ta không hiếm những lúc không được là chính mình. Cuộc sống hiện đại khiến cho con người không ít lần sống trong “vai diễn” của người khác. Nhưng sống sao cho đơn giản nhất sẽ làm cuộc sống con người dễ chịu hơn nhiều.

#### **3.3.2. Ngôn ngữ đối thoại.**

Ngôn ngữ truyện ngắn có những nét đặc trưng so với ngôn ngữ tiểu thuyết. Do khuôn khổ của thể loại, ngôn ngữ truyện ngắn phải hàm súc, cô đọng không thể có những phần rời rạc như ở tiểu thuyết mà phải kiệm lời, “đặc quánh” để tạo ra được sự thống nhất của hiệu quả hoặc của ấn tượng trong tác phẩm.

Ngôn ngữ đối thoại phù hợp với cá tính, tư tưởng của nhân vật sẽ góp phần đem lại thành công cho tác phẩm. Và Nguyễn Minh Châu đã làm được điều này.

Qua những lời đối thoại giữa Toàn và sư bà Thiện Linh, bản chất và tính cách của nhân vật Toàn hiện lên rõ nét. Trong trường hợp này, Nguyễn Minh Châu đã sử dụng ngôn ngữ như một thủ pháp để khám phá tính cách nhân vật.

#### **3.3.3. Ngôn ngữ độc thoại.**

Ngôn ngữ độc thoại có thể làm nổi lên nội tâm trong chiều sâu tâm hồn con người. Chỉ khi con người ta đối diện với chính mình thì lúc đó họ mới thật nhất, là không dấu diếm điều gì và vì vậy, con người bên trong của họ rõ hơn bao giờ hết.

Phiên chợ Giát là tác phẩm tiêu biểu cho dòng ý thức miên man chông chắt, lúc đứt lúc nối với những giấc mơ quái đản, những triết lí thực dụng của lão Khúng. Người đọc sẽ thấy tâm trạng nặng nề của kiếp người trong nhọc nhằn của cuộc sống mưu sinh.

Khám phá đời sống nội tâm con người để từ đó có cái nhìn con người đa chiều hơn ở bề sâu tâm hồn đồng thời thêm trân trọng và cảm thông với nỗi đau con người.

#### **3.3.4. Ngôn ngữ miêu tả.**

Đọc nhiều truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu - nhất là những truyện mang tính luận đề rõ - chúng ta sẽ bắt gặp những đoạn trữ tình ngoại đề, tả cảnh rất ấn tượng và gợi không ít tầng nghĩa.

Bức tranh thiên nhiên, cụ thể là những bông hoa bằng lăng, được nhìn qua tâm trạng của một con người không còn sống được bao lâu mang đầy khắc khoải. Bằng nhiều từ ngữ, hình ảnh đầy màu sắc, những câu văn miêu tả không còn đơn thuần miêu tả mà còn gợi ra nhiều tầng nghĩa.

Ngôn ngữ trong những sáng tác của Nguyễn Minh Châu ở chặng đường sau gần gũi với đời sống thường nhật nhưng là ngôn ngữ được chắt lọc, chọn lựa kĩ càng.

## KẾT LUẬN

Khuynh hướng nhận thức lại là một khuynh hướng vận động của văn xuôi Việt Nam sau 1975. Nguyễn Minh Châu là nhà văn tiên phong đầy nhiệt huyết, cô vũ cho tiến trình đổi mới văn chương. Là người đi tiên phong, người nghệ sĩ ấy không tránh khỏi những khó khăn, thiệt thòi và sự đơn độc trong những bước khởi đầu của hành trình tìm kiếm mở đường. Điều quan trọng là Nguyễn Minh Châu với “sự dũng cảm rất điềm đạm” đã kiên trì dẫn bước trên con đường đã chọn của mình. Tìm hiểu khuynh hướng nhận thức lại trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu sau 1975 có thể thấy rằng:

1. Nguyễn Minh Châu là nhà văn luôn theo sát bước đi của lịch sử, ông luôn trăn trở, nghiền ngẫm về vai trò của nhà văn, có quan niệm sâu sắc về con người và hiện thực, có những đổi mới trong nghệ thuật biểu hiện. Ở từng giai đoạn, từng thời điểm quan trọng của đất nước, trước và sau 1975, quan niệm nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu có sự đổi mới cho phù hợp với những đặc điểm lịch sử – xã hội và đã đem lại những thành tựu nhất định cho văn học nước nhà trong từng chặng đường văn học.

2. Sau 1975, Nguyễn Minh Châu đã bắt đầu bộc lộ sự nhận thức lại trong quan niệm, tư tưởng. Từ sự nhận thức lại đó, con người cá nhân và số phận cá nhân đã bắt đầu được quan tâm nhiều hơn, đã thấy bóng dáng của con người hậu hiện đại. Hệ thống nhân vật phong phú, đa dạng trong các truyện ngắn đã phản ánh trung thành thế giới nghệ thuật cũng như quan niệm nghệ thuật về con người và hiện thực trong các chặng đường sáng tác của Nguyễn Minh Châu. Khuynh hướng nhận thức lại cũng dẫn đến sự đổi mới trong cách chiếm lĩnh và khai

thác hiện thực cũng như nhận thức lại về vai trò của nhà văn và văn học.

3. Nguyễn Minh Châu đã góp phần đem đến cho thể loại truyện ngắn trong văn học Việt Nam nhiều tác phẩm đáng để đọc và suy ngẫm. Trong thể loại đó, nhà văn xứ Nghệ hết mực điềm đạm và có tấm lòng này đã hoàn thiện và đưa nghệ thuật xây dựng nhân vật cũng như nghệ thuật trần thuật trong truyện ngắn lên đỉnh cao. Cùng với nghệ thuật miêu tả tâm lí và độc thoại nội tâm, Nguyễn Minh Châu đã để lại cho văn học những hình tượng không bao giờ cũ như Quỳ, như lão Khúng. Qua tìm hiểu *khuynh hướng nhận thức lại trong sáng tác Nguyễn Minh Châu sau 1975*, chúng tôi có thể khẳng định rằng ông đã có những đóng góp quý giá cho văn học đương đại trên bước đường đổi mới.

Nguyễn Minh Châu đã hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng khi đất nước đang cần những trang viết hào hùng cho cuộc chiến một mất một còn của dân tộc. Ông lại giữ vai trò người mở đường tinh anh trong sự nghiệp đổi mới văn học ở giai đoạn đầu tiên đầy khó khăn nhất. Có thể khẳng định chắc chắn rằng: Nguyễn Minh Châu đã xác lập được một vị trí vững chắc, một dấu mốc quan trọng không ai có thể thay thế được trong văn học Việt Nam hiện đại.